

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 87 – KH/ĐU ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy xã Lộc Hà về Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Lộc Hà

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 598-CV/TU ngày 09/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (Đề án 766); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 và Chương trình số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 ngay khi Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027;

Căn cứ Kế hoạch số 87 - KH/ĐU ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy xã Lộc Hà;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã Lộc Hà, xét Tờ trình số 18/TTr-VP ngày 05/10/2026 của Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Ủy ban nhân dân xã Lộc Hà xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 87 - KH/ĐU ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy xã Lộc Hà, Chỉ thị số 18-CT/TU trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc, thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn xã về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; tạo chuyển biến

thực chất, đồng bộ từ nhận thức đến hành động, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật ở cơ sở.

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 18-CT/TU thành chương trình, kế hoạch, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

2. Yêu cầu

Xác định chuyển đổi số trong PBGDPL là một nội dung của đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật, là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị ở cơ sở; không đồng nhất chuyển đổi số với số hóa tài liệu hoặc đăng tải thông tin trên môi trường mạng.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy dữ liệu làm nền tảng; lấy hiệu quả tiếp cận, hiểu, vận dụng và tuân thủ pháp luật làm thước đo. Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống, bảo đảm mọi người dân có cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật thiết yếu, nhất là người còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; kết quả thực hiện là một căn cứ đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2027 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Chỉ tiêu đến năm 2027

- Ít nhất 60% người dân trên địa bàn xã được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số.

- Ít nhất 80% cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách mới có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp được thông tin, phổ biến kịp thời trên các nền tảng số của xã và của tỉnh.

2. Định hướng đến năm 2030

- Ít nhất 80% người dân được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật qua nền tảng số.

- 100% cán bộ, công chức tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, trong đó ít nhất 90% tập huấn trực tuyến.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về khai thác, sử dụng các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL đạt 90%.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 18-CT/TU; vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và từng cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

2. Các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số và công tác PBGDPL, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 80-KL/TW, Đề án 766 và các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

3. Chính sách, pháp luật mới; các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp; những vấn đề khó, phức tạp, phát sinh trong thực tiễn; ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền, nghĩa vụ và thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

4. Kỹ năng khai thác, sử dụng các nền tảng, ứng dụng số, cơ sở dữ liệu pháp luật; kỹ năng nhận diện, phòng tránh thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật trên môi trường mạng; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Kết quả, mô hình, sáng kiến, sản phẩm số PBGDPL hiệu quả; gương điển hình trong ứng dụng công nghệ số để tìm hiểu, chấp hành pháp luật.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; thống nhất nhận thức và hành động

Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 18-CT/TU đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân; đưa nội dung chuyển đổi số trong PBGDPL vào chương trình công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, gắn với chương trình chuyển đổi số và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

2. Đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL trên môi trường số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

Chuyển mạnh từ ứng dụng công nghệ thông tin riêng lẻ sang chuyển đổi số đồng bộ; chủ động khảo sát, nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp để lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp; đổi mới từ cung cấp thông tin một chiều sang hỗ trợ chủ động tìm hiểu, tương tác, giải đáp và vận dụng pháp luật. Đa dạng hóa sản phẩm PBGDPL số theo hướng ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu, dễ tìm kiếm, dễ sử dụng, có khả năng tương tác; tăng cường hỏi - đáp điện tử, đồ họa thông tin, video ngắn, nội dung âm thanh, cuộc thi trực tuyến. Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống, chú trọng hỗ trợ người dân còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số.

3. Xây dựng, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, nền tảng số

Khai thác hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và các nền tảng, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung của tỉnh; rà soát, chuẩn hóa, số hóa tài liệu, dữ liệu PBGDPL của xã theo hướng có cấu trúc, dễ tìm kiếm, cập nhật, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". Ưu tiên sử dụng, kết nối các nền tảng, hạ tầng số dùng chung; hạn chế đầu tư, xây dựng hệ thống riêng lẻ, trùng lặp.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số bảo đảm chính xác, an toàn

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phù hợp để hỗ trợ tìm kiếm, phân loại, tóm tắt, xây dựng sản phẩm truyền thông, hỏi - đáp pháp luật trên cơ sở bảo đảm tính chính xác, kiểm chứng được nguồn thông tin, an toàn dữ liệu.

Sản phẩm có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo phải sử dụng nguồn dữ liệu chính thống, được kiểm tra, xác thực trước khi công bố; không sử dụng kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo sinh làm căn cứ pháp lý chính thức. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực, hạ tầng và các điều kiện thực hiện

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng truyền thông pháp luật, khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo, kiểm chứng thông tin và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; từng bước mở rộng đến trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín, chức sắc, chức việc các tôn giáo và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng. Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng và nguồn lực hiện có; không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế không cần thiết; không đầu tư dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, đánh giá và nhân rộng mô hình hiệu quả

Tăng cường phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng nòng cốt ở cơ sở và doanh nghiệp công nghệ. Đổi mới đánh giá hiệu quả PBGDPL trên môi trường số theo hướng coi trọng kết quả, tác động và mức độ chuyển biến thực tế. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả; chấn chỉnh tình trạng hình thức, chạy theo số lượng, thiếu kiểm chứng hoặc không bảo đảm an toàn thông tin. Gắn kết quả chuyển đổi số trong PBGDPL với việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đánh giá hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu nội dung PBGDPL thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp xây dựng tài liệu, sản phẩm số PBGDPL, cập nhật, đăng tải thông tin pháp luật trên các kênh thông tin của xã;

Phối hợp với các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các lực lượng liên quan trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, nền tảng số phục vụ PBGDPL; tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và an toàn thông tin phục vụ công tác PBGDPL; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng chuyên môn và các lực lượng liên quan trong việc xây dựng, chuẩn hóa, kết nối, khai thác dữ liệu, nền tảng số PBGDPL; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực hiện. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống thông tin, truyền thanh của xã và các nền tảng số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong PBGDPL vào các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

3. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị thuộc xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nội dung PBGDPL thuộc lĩnh vực phụ trách; cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu, tài liệu pháp luật; phối hợp đăng tải, tuyên truyền và hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các nền tảng số; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

4. Các thôn và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

Tổ chuyển đổi số cộng đồng phát huy vai trò nòng cốt tại cơ sở, trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị, ứng dụng và nền tảng số để tiếp cận thông tin pháp luật; hỗ trợ người dân còn hạn chế về kỹ năng số, thiết bị và khả năng tiếp cận môi trường số; phối hợp với các thôn, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên môi trường số.

Tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở tích cực tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trên môi trường số; kịp thời nắm bắt, phản ánh nhu cầu, khó khăn, vướng mắc và những vấn đề pháp luật phát sinh trong Nhân dân để tham mưu, đề xuất giải pháp tuyên truyền, giải đáp phù hợp.

Các thôn phối hợp với Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tạo điều kiện để các lực lượng nòng cốt triển khai hoạt động tại địa bàn; vận động Nhân dân chủ động tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, thông tin và tài liệu pháp luật chính thống.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp triển khai công tác PBGDPL trên môi trường số cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt nhu cầu, kiến nghị của Nhân dân về pháp luật; vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

6. Về tiến độ thực hiện

Trước ngày 31/10/2026, hoàn thành việc ban hành Kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 18-CT/TU và Kế hoạch đến cán bộ, công chức, các tổ chức và Nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, lực lượng liên quan. Từ tháng 11/2026 đến hết năm 2027, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số; xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu, tài liệu, sản phẩm số PBGDPL và thực hiện các chỉ tiêu đến năm 2027. Năm 2028 tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp. Giai đoạn 2029 - 2030 tiếp tục triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030 và tổ chức tổng kết theo quy định.

7. Về kiểm tra, báo cáo

Ủy ban nhân dân xã định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; định

kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh (để b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm xã;
- Tổ Chuyển đổi số cộng đồng;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VP



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Cường

